

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2038/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế**  
**giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 với các nội dung chính sau:**

**1. Mục tiêu chung**

Xử lý các yếu tố nguy hại đến sức khỏe con người và môi trường của chất thải phát sinh từ các cơ sở y tế để bảo vệ sức khỏe cán bộ, nhân viên y tế, người bệnh và cộng đồng.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015**

**a) Đối với nước thải:**

- 100% các cơ sở y tế tuyến Trung ương, 70% các cơ sở y tế tuyến tỉnh, 50% các cơ sở y tế tuyến huyện và 100% các cơ sở y tế tư nhân thực hiện xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Trong đó đến hết năm 2012, 100% các cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thực hiện xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- 30% các cơ sở y tế còn lại ở tuyến tỉnh, 50% các cơ sở y tế còn lại ở tuyến huyện và 100% các trạm y tế, nước thải nguy hại tại các cơ sở này được xử lý ban đầu trước khi thải ra môi trường.

b) Đối với chất thải rắn:

- 100% các cơ sở y tế tuyến Trung ương và tuyến tỉnh, 70% các cơ sở y tế tuyến huyện và 100% các cơ sở y tế tư nhân thực hiện xử lý chất thải rắn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Trong đó đến hết năm 2012, 100% các cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thực hiện xử lý chất thải rắn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- 30% các cơ sở y tế còn lại ở tuyến huyện và 100% các trạm y tế, chất thải rắn nguy hại tại các cơ sở này được xử lý ban đầu trước khi thải ra môi trường.

c) Đối với khí thải:

100% các cơ sở y tế có khí thải nguy hại thực hiện xử lý khí thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

### 3. Định hướng đến năm 2020

Đảm bảo 100% các cơ sở y tế ở các tuyến từ Trung ương đến địa phương thực hiện xử lý chất thải y tế bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

### 4. Nhiệm vụ giai đoạn 2011 - 2015

a) Đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế nhằm khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở y tế ở Trung ương và địa phương, cụ thể:

- Đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg chưa thực hiện xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường, phải tiến hành ngay các giải pháp cấp bách xử lý chất thải y tế đối với cả nước thải, chất thải rắn và khí thải để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2012;

- Đối với các cơ sở y tế có hệ thống xử lý chất thải y tế nhưng đã xuống cấp hoặc quá tải, phải có kế hoạch nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý chất thải y tế đối với cả nước thải, chất thải rắn và khí thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Đối với các cơ sở y tế đã xây dựng cơ sở vật chất nhưng chưa được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế, phải lập dự án đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế đối với cả nước thải, chất thải rắn và khí thải đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Đối với các cơ sở y tế mới xây dựng, khi tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phải thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động môi trường, quy trình thẩm định đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải y tế đối với cả nước thải, chất thải rắn và khí thải;

- Không cấp phép hoạt động đối với các cơ sở y tế lần đầu tiên đi vào sử dụng mà hệ thống xử lý chất thải y tế đối với cả nước thải, chất thải rắn và khí thải thẩm định chưa bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường năng lực quan trắc, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại các cơ sở y tế làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở y tế.

c) Nghiên cứu khoa học về xử lý chất thải y tế:

- Nghiên cứu thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải y tế phù hợp với các loại hình cơ sở y tế, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thân thiện với môi trường;

- Nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu phát sinh và tái chế chất thải y tế;

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của chất thải y tế đối với môi trường và sức khỏe con người;

d) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án, đề án sau:

- Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế công lập bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Đề án Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại;

- Dự án Tăng cường năng lực của các cơ quan chuyên môn của ngành Y tế về quan trắc môi trường và đánh giá tác động của môi trường tới sức khỏe;

- Đề án Nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường ứng dụng và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải y tế tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam.

## 5. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về tổ chức quản lý và cơ chế, chính sách:

- Đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất thải y tế. Trong đó cần lưu ý tập trung xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý và xử lý chất thải y tế, các hướng dẫn kỹ thuật, các cơ chế xã hội hóa nhằm thu hút, tăng cường đầu tư cho quản lý chất thải y tế;



- Kiện toàn hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện công tác quản lý môi trường y tế từ Trung ương đến địa phương;

- Thực hiện lồng ghép việc triển khai các nhiệm vụ quản lý chất thải y tế vào các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Giải pháp về đầu tư, tài chính:

- Nguồn vốn thực hiện Đề án, bao gồm:

+ Ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; vốn trái phiếu Chính phủ (đối với các dự án đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ);

+ Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước theo quy định hiện hành;

+ Vốn tự có của đơn vị: Từ các nguồn thu phí, viện phí và từ các nguồn thu hợp pháp khác;

+ Vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa: Theo hình thức đầu tư tài trợ trực tiếp cho các dự án thông qua nguồn vốn hoặc đầu tư theo hình thức xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT) để xử lý chất thải y tế;

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Trách nhiệm và phạm vi đầu tư kinh phí:

+ Kinh phí đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế:

Đối với cơ sở y tế công lập: Nhà nước bảo đảm kinh phí xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế bằng các đề án, dự án cụ thể theo hình thức xử lý tại chỗ, theo cụm hoặc tập trung tùy thuộc vào quy mô công nghệ và tính chất đặc thù. Việc đầu tư kinh phí đối với các cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2011.

Đối với các cơ sở y tế ngoài công lập, chủ cơ sở tự bố trí kinh phí để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế đối với cả nước thải, khí thải và chất thải rắn của cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà nước có chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn y tế theo hình thức tập trung.

+ Kinh phí cho hoạt động xây dựng thể chế chính sách, quan trắc đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, đào tạo và nghiên cứu khoa học liên quan đến quản lý môi trường y tế do Nhà nước bảo đảm và được giao trên cơ sở các nhiệm vụ, dự án và nguồn kinh phí sự nghiệp của các đơn vị.

c) Giải pháp về khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu, lựa chọn công nghệ xử lý chất thải y tế theo định hướng áp dụng công nghệ mới bảo đảm tinh thân thiện với môi trường trên cơ sở khối lượng, thành phần của chất thải phát sinh, điều kiện mặt bằng xây dựng, phù hợp với khả năng tài chính của cơ sở y tế và đảm bảo quy chuẩn quốc gia về môi trường, cụ thể:

+ Xử lý nước thải: Thực hiện theo hình thức thu gom và xử lý tại chỗ; đối với một số cơ sở y tế được xây dựng theo mô hình hợp khối hoặc gần nhau, có thể thực hiện theo hình thức xử lý tập trung của các đơn vị này;

+ Xử lý chất thải rắn: Đối với các thành phố, các khu đô thị lớn, ưu tiên lựa chọn mô hình xử lý tập trung. Đối với các cơ sở y tế có khoảng cách gần nhau, có thể lựa chọn mô hình xử lý theo cụm. Đối với các cơ sở y tế không có điều kiện vận chuyển chất thải rắn y tế đến các khu xử lý tập trung hoặc xử lý theo cụm, lựa chọn theo hướng xử lý tại chỗ;

+ Xử lý khí thải: Thực hiện theo hình thức xử lý tại chỗ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý dữ liệu về chất thải y tế;

- Tăng cường nghiên cứu áp dụng công nghệ mới nhằm giảm thiểu sự phát sinh và tái chế sử dụng chất thải y tế;

- Xây dựng các hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá tác động của chất thải y tế đối với môi trường và sức khỏe;

- Gắn kết chặt chẽ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học và các cơ sở y tế.

d) Giải pháp về hợp tác quốc tế

Tăng cường việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ quản lý chất thải y tế.

đ) Giải pháp về thông tin, giáo dục, truyền thông:

- Xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nhân viên y tế về quản lý chất thải y tế;

- Tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ nhân viên y tế, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và cộng đồng về việc quản lý chất thải tại các cơ sở y tế.

## 6. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011 - 2015 được xác định trên cơ sở phê duyệt các dự án, đề án nêu tại Điểm d, Khoản 4, Điều 1 của Quyết định này.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc tổ chức thực hiện Đề án;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để xây dựng cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất thải y tế;

d) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xử lý chất thải tại các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế;

đ) Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Đề án theo đúng tiến độ và quy định hiện hành;

e) Hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm bố trí kinh phí chi đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

### 3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các dự án trong Đề án.



c) Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra giám sát về tài chính trong quá trình thực hiện Đề án.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường y tế;

b) Phối hợp với Bộ Y tế trong việc tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan trong Đề án.

5. Bộ Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu ứng dụng, xây dựng mô hình, công nghệ xử lý chất thải y tế thân thiện với môi trường và phù hợp với hoàn cảnh của các đơn vị y tế;

b) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường y tế.

7. Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện công tác quản lý chất thải y tế từ Trung ương đến địa phương.

8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo và triển khai thực hiện việc xử lý chất thải y tế thuộc địa bàn quản lý;

b) Ưu tiên bố trí ngân sách cho các cơ sở y tế trên địa bàn bảo đảm đủ kinh phí xử lý chất thải y tế;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra chất lượng môi trường tại khu vực có các cơ sở y tế thuộc địa bàn quản lý.

9. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc xử lý chất thải y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình và các dự án được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HDND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hoàng Trung Hải**



